TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2021/HS- ST
Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

2. Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Hoài Bão**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

VÕ ĐĂNG S - Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1987 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn TC, xã BT, huyện ThB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Qu (s) và bà Lê Thị B (s); có vợ là Hoàng Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 24/08/2020, bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng theo quyết định số 101/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/07/2020. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Võ Thị Th**- Sinh năm: 1998; trú tại: tổ 27, phường TKT, quận TK, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Võ Văn H** - Sinh năm: 1977; trú tại: tổ 48, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

2. Bà **Phạm Thị Ph** - Sinh năm: 1978; trú tại: tổ 48, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy và quen biết với một thanh niên tên "BA" (không rõ lai lịch) có ma túy, nên tối ngày 13/7/2020, Võ Đăng S gọi điện thoại cho BA có số điện thoại 0779.430.993 và hỏi "có ma túy không" thì BA nói có và hẹn S đến Nhà nghỉ PL 2, thuộc phường HKB, quận LC với mục đích để cả hai cùng sử dụng ma túy. Khi đến đây, S thuê phòng 206 của Nhà nghỉ PL 2 để chờ BA mang ma túy đến để sử dụng, sau đó BA đem ma túy đá đến gặp S ở Phòng 206 nhưng do không mang theo dụng cụ sử dụng ma túy, nên BA đưa cho Sự 03 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại hàng đá để S sử dụng, còn BA đi về trước. Khoảng 19h15' cùng ngày, S bỏ 03 gói ma túy trên vào trong miệng rồi xuống trả phòng để đi về. Khi đứng trước Nhà nghỉ PL 2 để đón xe Grab đi về thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính và thu giữ trong miệng của S 03 gói ma túy (Kí hiệu A), do nghi ngờ S nuốt ma túy vào ổ bụng, nên tổ công tác đã đưa S đến Bệnh viện Đà Nẵng để sơ cứu và kiểm tra y khoa, qua nội soi và khám tại Bệnh viện không phát hiện và thu giữ gì thêm. Quá trình điều tra, Võ Đăng S khai nhận tang vật thu giữ là ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 220/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 5,322 gam.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 03 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A).

- 01 Chứng minh nhân dân mang Võ Đăng S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, cùng thẻ sim có số thuê bao: 0935.556.113.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng có gắn thẻ sim 0836.561.113.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố: Võ Đăng S về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** theo quy định tại **điểm g khoản 2 Điều 249** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Đăng S** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Võ Đăng S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 220/GĐ-MT ngày 15/7/2020; 01 thẻ sim có số thuê bao 0836.561.113;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng do sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho Võ Đăng S: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Đăng S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn thẻ sim có số thuê bao 0935.556.113 do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đăng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luật tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Đăng S: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Đăng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận: Khoảng 19h15’ ngày 13/7/2020, tại trước Nhà nghỉ PL 2, thuộc phường HKB, quận LC, TP. Đà Nẵng, Võ Đăng S cất giấu trái phép 03 gói ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 5,322 gam trong miệng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Đội

CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Đăng S là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân, ngày 24/08/2020, bị cáo bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng theo quyết định số 101/QĐ-XPVPHC nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Song xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tham gia nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ly hôn, con nhỏ hiện sống cùng ông bà nội. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với nam thanh niên tên BA *(không rõ lai lịch)* đã cung cấp ma túy cho Sự, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Võ Đăng S không bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 220/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của phòng kỹ thuận hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0836.561.113 thì cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng do bị cáo Võ Đăng S

sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Đăng S do không liên quan đến việc phạm tội thì cần trả lại cho Võ Đăng S là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn thẻ sim có số thuê bao 0935.556.113 không liên quan đến việc phạm tội thì cần quy trữ để đảm bảo thi hành án. HĐXX không chấp nhận đề nghị trả lại cho bị cáo như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] **Về án phí**: Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Đăng S** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Võ Đăng S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/07/2020.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định đựng trong 01 (một) bì niêm phong số 220/GĐ- MT ngày 15/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0836.561.113.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng thu giữ của Võ Đăng S.

- Trả lại cho Võ Đăng S 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Võ Đăng S;

- Tiếp tục quy trữ đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung gắn thẻ sim có số thuê bao 0935.556.113 để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý).

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Bị cáo Võ Đăng S phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thuỷ